

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI
Bản án số: 06/2025/HSST
Ngày 17/7/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo: **Phan Đình D**, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ (*trước khi sáp nhập là xã B, huyện B*), tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Q (chết) và bà Đỗ Thị D1; vợ, con: Chưa có, tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2016 (*bút lục 135*); thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/8/2015 (*bút lục 136*); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:***

1. Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn A, xã T (*trước khi sáp nhập là xã T, thành phố Q*), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Anh Trần Hưng B, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn A, xã T (trước khi sáp nhập là xã T, thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Trần Ngô E, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn A, xã T (trước khi sáp nhập là xã T, thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Ông Dương Đình T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn P, xã T (trước khi sáp nhập là xã T, thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Ông Vũ Thành Đ1, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn T, phường T (trước khi sáp nhập là xã T, thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã A (trước khi sáp nhập là xã N, thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

5. Ông Đỗ Kim T1, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ A, phường C (trước khi sáp nhập là tổ C, phường C, thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

6. Ông Trịnh Ngọc M, sinh năm 1975; địa chỉ: Phường Đ (trước khi sáp nhập là tổ dân phố E, phường N, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

7. Ông Trần Phi H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Phường S (trước khi sáp nhập là thôn T, phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

8. Ông Phạm Vũ T2, sinh năm 1978; địa chỉ: Phường Đ (trước khi sáp nhập là tổ dân phố A, phường N, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

9. Ông Bùi Thanh C, sinh năm 1978; địa chỉ: Phường Đ (trước khi sáp nhập là tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

10. Bà Đỗ Thị D1, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ (trước khi sáp nhập là xã B, huyện B), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Phan Đình D là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, để có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, trong các ngày 03/10/2021 và ngày 09/9/2022, Phan Đình D đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn xã T, thành phố Q (sau khi sáp nhập là xã T, tỉnh Quảng Ngãi), cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/10/2021, Phan Đình D đi bộ từ nhà ra bờ sông và bơi qua sông để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. D phát hiện nhà ông Trần Ngô E không khóa cổng nên đi vào trong sân nhà ông E tìm tài sản để trộm cắp.

D phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu xanh-đen, biển kiểm soát 76B1 – 609.99 của anh Trần Hưng B là con trai của ông E để bên hông nhà, D đến cửa sổ nhà thấy có một cái ví và một chìa khóa xe, D lấy chìa khóa xe, mở ví lấy một giấy đăng ký xe biển kiểm soát 76B1 – 609.99 và số tiền vài chục nghìn đồng (*không nhớ cụ thể bao nhiêu*) bỏ vào túi quần sau. Tiếp đó, D sử dụng chìa khóa để mở khóa, dắt xe ra ngoài cổng tẩu thoát. Sau đó, D điều khiển xe về cất giấu ở nghĩa địa xã Đ (*trước khi sáp nhập là xã B, huyện B*) và ngủ lại đến sáng hôm sau mới về nhà. Đến trưa ngày 05/10/2021, D quay lại nghĩa địa lấy xe mô tô trên đem đi bán. D điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy H, bán cho ông Dương Đình T với số tiền 18.700.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu xanh - đen, biển kiểm soát 76B1 – 609.99 từ bị cáo D, ông T sửa chữa, tân trang lại và bán cho ông Nguyễn Văn K với số tiền 22.000.000 đồng. Ngày 06/10/2021, ông K bán xe mô tô trên cho ông Đỗ Kim T1 với số tiền 24.200.000 đồng. Ngày 11/10/2021, ông T1 bán xe mô tô này cho ông Trịnh Ngọc M với số tiền 25.700.000 đồng. Ngày 20/01/2022, ông M bán xe mô tô này cho anh Trần Phi H1 với số tiền 28.500.000 đồng và làm thủ tục sang tên. Ông M làm không hợp đồng mua bán xe và giả chữ ký của anh Trần Hưng B, sau đó đem toàn bộ giấy tờ mua bán xe làm không đến Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ gặp ông Phạm Vũ T2 là cán bộ Tư pháp phường P để chứng thực chữ ký trong hợp đồng. Vì ông T2 quen biết từ trước với ông M, khi tiếp nhận hồ sơ chứng thực, không có người ký bán xe là Trần Hưng B ký tên trước mặt của ông T2, không có giấy tờ tùy thân của Trần Hưng B nhưng vẫn tiếp nhận và in lời chứng thực, lấy số chứng thực 31 quyển số 01/2022 – SCT/CK,ĐC. Sau đó, ông T2 mang hồ sơ chứng thực cho ông Bùi Thanh C (*nguyên là Phó Chủ tịch phường P*) ký chứng thực. Sau khi hoàn tất hồ sơ chứng thực, ông T2 đưa hồ sơ lại cho ông M, ông M mang hợp đồng mua bán xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 609.99 đã được chứng thực đến Phòng C1 Công an tỉnh Q, làm thủ tục cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký xe mô tô biển số 76B1 – 609.99, sau đó cùng với anh Trần Phi H1 mang xe và hồ sơ đến Đội Cảnh sát Giao thông Công an thị xã Đ để đăng ký sang tên cho H1. Vào tháng 3/2024, ông Trần Ngô E nhìn thấy có người đang sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu xanh - đen, biển kiểm soát 76B1 – 609.99 nên đến Công an xã T trình báo.

Vụ thứ hai: Tối ngày 09/9/2022, D đi chơi Trung thu đến rạng sáng ngày 10/9/2022 thì đi bộ về nhà. Trên đường về, D phát hiện nhà anh Huỳnh Văn Đ không đóng cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi vào nhà, D thấy anh Đ đang nằm ngủ trên phản ở phòng khách, bên cạnh để 01 máy tính xách tay hiệu MSI GF63, màu đen, 01 dây sạc pin của máy tính xách tay và 01 điện thoại di động hiệu SamSung A70, màu xanh dương. D đi đến lấy trộm điện thoại di động, máy tính xách tay và dây sạc máy tính rồi đi về nhà để cất giấu. Khi về đến nhà thì bà Đỗ Thị D1 (là mẹ ruột của D) phát hiện, hỏi D lấy những tài sản này ở đâu nhưng D không trả lời. Vì nghi ngờ đây là tài sản trộm cắp nên bà D1 nhờ ông Nguyễn Hữu T3 báo Công an và qua nhà để khuyên D trả lại cho chủ sở hữu nhưng không được, ông T3 đi về. Một lúc sau, bà D1 đi chợ thì D lấy máy tính xách tay và dây sạc máy tính xách tay giấu ở tủ thờ rồi cầm điện thoại trộm được đi bán. D bán 01 điện thoại di động hiệu SamSung A70, màu xanh dương cho cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ) được số tiền 1.650.000 đồng và mua ma túy mang về nhà sử dụng. Khi bà D1 đi chợ về thì không thấy D ở nhà, bà D1 thấy 01 máy tính xách tay và 01 dây sạc pin của máy tính xách tay để ở tủ thờ trong nhà nên mang đi cất. Sau khi mua ma túy, D về nhà sử dụng đến khoảng 11 giờ cùng ngày, thấy D đang trong trạng thái lơ mơ, không tỉnh táo nên bà D1 trình báo Công an xã B, huyện B và được hướng dẫn đến Công an xã T, nên bà D1 đến Công an xã T giao nộp các tài sản nói trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTXSTTTTHS ngày 24/4/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, biển kiểm soát 76B1-609.99, màu xanh đen, số khung: RLHKC3704KY015614, số máy: KC34E1028963, tại thời điểm ngày 05/10/2021, trị giá 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) (Tài sản đã qua sử dụng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 (một) máy tính xách tay hiệu MSI GF63, màu đen, Model: AX201NGW, kích thước: (25x36)cm, trị giá 12.000.000 đồng; 01 (một) dây sạc pin của máy tính xách tay màu đen, Model: ADP-120MH D, trị giá 250.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu xanh dương, trị giá 2.200.000 đồng. Tổng cộng 14.450.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị can Phan Đình D đã chiếm đoạt trong 02 vụ trộm nêu trên là 36.450.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 115/KLGĐ ngày 17/01/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung, kết luận đối với bị can Phan Đình D:

- *Trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội:*

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn tâm thần và hành vi khác do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.8).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- *Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày (03/10/2021, 10/09/2022):*

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn tâm thần và hành vi khác do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.8).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- *Sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội:*

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn tâm thần và hành vi khác do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.8).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- *Thời điểm hiện tại:*

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Sức khỏe tâm thần bình thường.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-TPQN ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phan Đình D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đình D 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner X, màu xanh đen biển kiểm soát 76b1-609.99 đã trả lại cho anh Trần Hưng B. Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 76004836 tên chủ xe Trần Phi H1 lưu hồ sơ vụ án. Đối với một USB có nội dung: 01 (một) đoạn video thể hiện việc mua xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 609.99; 03 (ba) hình ảnh chụp thanh niên bán xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 609.99 và 02 (hai) hình ảnh chụp xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 60.999. Được ông T chụp và quay lại vào ngày 05/10/2021 khi mua xe mô tô trên được lưu cùng hồ sơ vụ án. Đối với các hợp đồng mua bán xe Cơ quan điều tra đã thu giữ từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 (một) máy tính xách tay hiệu MSI GF63, màu đen, Model: AX201NGW, kích thước: (25x36) cm và 01 (một) dây sạc pin của máy tính xách tay màu đen, Model: ADP-120MH D (đều đã qua sử dụng) đã trả lại cho anh Huỳnh Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hưng B và anh Huỳnh Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các ông Vũ Thành Đ1, Nguyễn Văn K, Đỗ Kim T1, Trịnh Ngọc M và Trần Phi H1 không có yêu cầu gì về phần dân sự trong vụ án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Dương Đình T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.700.000 đồng, đây là tiền anh T mua xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 609.99 từ bị can D, đề nghị Hội đồng xem xét buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo D tự nguyện bồi thường số tiền 1.650.000 đồng cho anh Huỳnh Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự các văn bản tố tụng cho những người này, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa Phan Đình D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn khởi tố, truy tố vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Trong các ngày 03/10/2021 và ngày 09/9/2022, lợi dụng sự sơ hở của bị hại là anh Trần Hưng B và anh Huỳnh Văn Đ trong quản lý tài sản, Phan Đình D đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 36.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Đình D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết xâm phạm quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện việc coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa chung tội phạm.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner X, màu xanh đen biển kiểm soát 76b1-609.99 đã trả lại cho anh Trần Hưng B. Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 76004836 tên chủ xe Trần Phi

H1 lưu hồ sơ vụ án. Đối với một USB có nội dung: 01 (một) đoạn video thể hiện việc mua xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 609.99; 03 (ba) hình ảnh chụp thanh niên bán xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 609.99 và 02 (hai) hình ảnh chụp xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 60.999. Được ông T chụp và quay lại vào ngày 05/10/2021 khi mua xe mô tô trên được lưu cùng hồ sơ vụ án. Đối với các hợp đồng mua bán xe Cơ quan điều tra đã thu giữ từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 (một) máy tính xách tay hiệu MSI GF63, màu đen, Model: AX201NGW, kích thước: (25x36) cm và 01 (một) dây sạc pin của máy tính xách tay màu đen, Model: ADP-120MH D (đều đã qua sử dụng) đã trả lại cho anh Huỳnh Văn Đ.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A70, màu xanh dương bị cáo khai đã bán với giá tiền 1.650.000 đồng cho người mua nhưng không xác định được cụ thể địa chỉ và nhân thân của người mua. Sau đó bị cáo dùng tiền mua ma túy sử dụng, tại bút lục số 150a bị hại anh Huỳnh Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại di động Samsung A70, tại phiên tòa anh Đ vắng mặt, bị cáo tự nguyện khắc phục cho anh Đ toàn bộ số tiền 1.650.000 đồng bị cáo có được do bán điện thoại của anh Đ.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hưng B và anh Huỳnh Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các ông Vũ Thành Đ1, Nguyễn Văn K, Đỗ Kim T1, Trịnh Ngọc M và Trần Phi H1 không có yêu cầu gì về phần dân sự trong vụ án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Dương Đình T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.700.000 đồng, đây là tiền ông T mua xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 609.99 từ bị cáo D, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu của ông T nên buộc bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 18.700.000 đồng cho ông T. Ghi nhận bị cáo tự nguyện khắc phục cho anh Huỳnh Văn Đ số tiền 1.650.000 đồng.

[9]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g

khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Đình D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phan Đình D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Phan Đình D phải hoàn trả cho ông Dương Đình T số tiền 18.700.000 đồng (*Mười tám triệu, bảy trăm nghìn đồng*) và anh Huỳnh Văn Đ số tiền 1.650.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).pT

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Phan Đình D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.017.500 đồng (*Một triệu, không trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Ly

